

Số: 166/TM-TTYT

Thanh An, ngày 15 tháng 9 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

V/v tham gia gói thầu: mua vật tư y tế, hóa chất phục vụ nhu cầu chuyên môn tại TTYT Thanh An

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Trung tâm Y tế Thanh An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua vật tư y tế, hóa chất phục vụ nhu cầu chuyên môn tại TTYT Thanh An với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Thanh An.

Địa chỉ: Thôn Hồng Cúm, xã Thanh An, tỉnh Điện Biên.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Lường Văn Tiến - Phó Khoa Dược - TTB - VTYT.

Số điện thoại: 0343 444 222. Email: khoaduocvtyt.ta@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Một trong các phương thức tiếp nhận sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược - TTB-VTYT, Trung tâm Y tế Thanh An. Địa chỉ: Thôn Hồng Cúm, xã Thanh An, tỉnh Điện Biên. Điện Thoại: 0343.444.222

- Nhận qua email: khoaduocvtyt.ta@gmail.com (file Scan và file Excel danh mục báo giá).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Các đơn vị quan tâm gửi báo giá trước 11h00' ngày 28 tháng 9 năm 2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày hết hạn báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mua sắm: Danh mục chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo.
2. Địa điểm cung cấp: Khoa Dược -TTB -VTYT, Trung tâm Y tế Thanh An.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến: 60 ngày.
4. Dự kiến thực hiện đấu thầu: Quý III, IV năm 2026.
5. Các thông tin khác: Không.
6. Mẫu báo giá: Theo mẫu chi tiết phụ lục 2 kèm theo.

Trung tâm Y tế Thanh An thông báo mời tham gia báo giá Mua vật tư y tế, hóa chất phục vụ nhu cầu chuyên môn tại TTYT Thanh An. Kính đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam có nguyện vọng tham gia các gói thầu trên gửi báo giá đến Trung tâm Y tế Thanh An theo địa chỉ trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website muasamcong.mpi.gov.vn;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC



Bùi Thanh Hải

DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo yêu cầu báo giá số 166/TTYT-KD ngày 15/9/2026 của Trung tâm Y tế Thanh An)

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Ghi chú
I	Vật tư y tế nha khoa				
1	VL trám răng denfil flow,2g(Composit lỏng màu A3)	Composit dạng lỏng, màu A3, đóng gói tuýp 2g	Tuýp	20	
2	VL trám răng denfil flow,4g(Composit đặc màu A3)	Composit dạng lỏng, màu A3, đóng gói tuýp 4g	Tuýp	10	
3	Dụng cụ trám răng(Tăm bond)	Tăm bond Đóng gói: ≥ 100 chiếc/ống	Cái	300	
4	Fuji 9 -15g- vật liệu hàn răng- GC Gold Label HS Posterior Extra 1-1 Pkg A3(1 hộp 15g Powder, 8g Liquid)(Fuji IX 15g)	Loại: Posterior Glass Ionomer Restorative Cement Cơ chế đông: Self-cure – tự đông Dạng: Powder + Liquid Màu: A3 Khối lượng bột: 15 g Dung dịch: 8 g (6,4 mL) Đặc tính: Radiopaque – cản quang Liên kết: Liên kết hóa học với cấu trúc răng Fluoride: Có khả năng phóng thích fluoride Hệ Glass Ionomer: Strontium-based. Đóng gói: Lọ ≥ 15 g	Lọ	5	
5	Ống hút nước bọt nha khoa - Disposable Dental Saliva Ejectors 15 Clear/White Fixed Tips(Ống hút nước bọt)	Chất liệu nhựa Dùng 1 lần Đóng gói ≥ 100 cái/túi	Cái	300	
6	Cốc Nhựa PP(Cốc nhựa)	Chất liệu nhựa dùng 1 lần	Cái	300	
7	Trâm gai Short Barded Broaches(Trâm gai lấy tủy Mani)	Đóng gói: Vỉ 6 cái Trâm gai dùng lấy sạch sợi tủy trong quá trình chữa tủy. Thiết kế với cán cầm chắc chắn, các gai đàn hồi, sắc bén đảm bảo an toàn trong quá trình thao tác. Trâm gai Mani được làm từ chất liệu cao cấp, thiết kế sắc bén, chuyên dùng lấy tủy.	Cái	20	
8	Mũi khoan kim cương Dia Burs(Mũi khoan Pro -1EF)	Mũi khoan kim cương Dia Burs (Mũi khoan Pro -1EF) Đóng gói: 1 vỉ ≥ 5 mũi	Cái	10	
9	Mũi khoan kim cương Dia Burs(Mũi khoan EX11 -EF)	Mũi khoan kim cương Dia Burs(Mũi khoan EX11 -EF) Đóng gói: 1 vỉ ≥ 5 mũi	Cái	30	
10	Mũi khoan kim cương Dia	Mũi khoan kim cương Dia Burs(Mũi	Cái	20	

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Ghi chú
	Burs(Mũi khoan trụ thuôn TR-26F)	khoan trụ thuôn TR-26F) Đóng gói: 1 vi ≥ 5 mũi			
11	Mũi khoan kim cương Dia Burs (Mũi khoan tròn BR-46C)	Mũi khoan kim cương Dia Burs (Mũi khoan tròn BR-46C) Đóng gói: 1 vi ≥ 5 mũi	Cái	30	
12	Mũi khoan cắt r8 Mani surgical burs 25mm (4 cái/ hộp)	Thiết kế với thân làm việc dạng thuôn dài dành riêng cho phẫu thuật răng khôn. Kích thước: 25mm/ 28mm Vi ≥ 4 cái	Cái	20	
13	Paste làm sạch bề mặt răng Alpha-Pro Prophylaxis Paste. Coarse Mint, Jar Of 200 Cups W/Ring(Sò đánh bóng)	Sò đánh bóng răng	Cái	300	
14	Tetric N - Bond refill 1x6g (Bond mani 1 bước/ Keo Bond)	Loại: Dental adhesive Hệ bonding: Total-Etch Dạng: Một thành phần Cơ chế: Quang trùng hợp Khoảng bước sóng đóng rắn: 400–500 nm Dung môi: Ethanol Acetone: Không chứa Thành phần được IFU công bố: phosphonic acid acrylate, HEMA, Bis-GMA, urethane dimethacrylate, ethanol, chất tạo màng, catalyst và stabilizer Quy cách: 01 lọ ≥ 6 g Bảo quản: 2–28°C.	Lọ	4	
15	Bông cầm máu(Bông cầm máu Spongel)	Bông cầm máu Spongel được làm từ vật liệu có khả năng hấp thụ máu hiệu quả, giúp kiểm soát và ngăn máu chảy trong quá trình nha khoa hoặc phẫu thuật miệng. Đóng gói: Hộp ≥ 10 gói	Hộp	17	
16	Gel làm mòn men răng trước khi trám răng Prime Dent Etchant Gel (Etching)	Phosphoric: 37% Đóng gói: Tuýp 5ml, Hộp 3 tuýp Etching B&E 37% có hàm lượng acid ets cao, cho phép tạo ra các vết nứt siêu nhỏ trên bề mặt răng. Điều này giúp tạo điều kiện tối ưu cho vật liệu trám hoặc keo dính bám chặt lên răng, đảm bảo tính ổn định và lâu bền của trám răng. Etching B&E 37% được sản xuất từ các nguyên liệu an toàn cho sức khỏe và được kiểm tra chặt chẽ để đảm bảo chất lượng và an toàn.	Tuýp	4	

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Ghi chú
II	Vật tư y tế ngoại khoa				
1	Vít xương cứng 3.5	Dài 10-50mm với bước tăng 2mm Đường kính mũ vít: 6,0mm; Đường kính lõi vít: 3,0mm; Đường kính thân ren: 3,5mm Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485 hoặc tương đương Chất liệu thép không gỉ	Cái	80	
2	Vít xương cứng 4.5	Dài 14-50mm với bước tăng 2mm; 55-80mm với bước tăng 5mm Đường kính mũ vít: 6,0mm; Đường kính lõi vít: 3,0mm; Đường kính thân ren: 4,5mm Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485 hoặc tương đương Chất liệu thép không gỉ	Cái	70	
3	Nẹp nén ép bản rộng	Dày 5,0mm; rộng 16,0mm Có 4/5/6/7/8/9/10/11/12/14/16 lỗ Đạt tiêu chuẩn ASTM-F543; ISO 13485 hoặc tương đương Chất liệu thép không gỉ	Cái	4	
III	Hóa chất dùng trong truyền máu				
1	Hóa chất Anti – Human Globulin (AHG)	Huyết thanh chẩn đoán Anti-Human Globulin. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Lọ $\geq 10\text{ml}$	Lọ	1	
2	Hóa chất định lượng sắt	Thuốc thử chẩn đoán In Vitro để xác định định lượng Iron trong huyết thanh và huyết tương trên máy phân tích tự động. Hộp $\geq 180\text{ml}$	Hộp	1	
IV	Hóa chất dùng cho máy CelltacG				
1	Hóa chất pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học	Dùng làm chất pha loãng cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: chất lỏng Màu: không Mùi: không Độ pH: 7.35 đến 7.55 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Sodium Chloride 0.44% Sodium sulphate anhydrous 0.97% Tris 0.2% Can ≥ 18 lít	Can	7	
2	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để đo Hemoglobin	Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: Chất lỏng Màu: không Mùi: nhẹ Độ pH: 7.0 đến 7.6	Can	2	

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Ghi chú
		Tính tan: tan trong nước Thành phần: Tris (hydroxymetyl) aminomethane: 3-3.5% Dodecyltrimethylamoni clorua 2.7% (2.5-3.0%) Acid Citric Monohydrate: 1-1.5% Cetrimonium chloride: <0.1% Can $\geq$ 250ml			
3	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để tách phân bạch cầu	Dùng làm chất ly giải cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: Chất lỏng Màu: không Mùi: không Độ pH: 8.0 đến 8.6 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Tris (hydroxymetyl) aminomethane: 1-1.5% Axit boric: 0.6-0.7% Sodium alkyl ether sulphate: 0.11% Can $\geq$ 250ml	Can	2	
4	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học	Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học Trạng thái vật lý: chất lỏng Màu: xanh lá Mùi: nhẹ Độ pH: 8.0 đến 8.6 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Axit boric: 0.1-0.2% ethylene glycol monophenyl ether Sodium alkyl ether sulphate: 0.069% Can $\geq$ 2L	Can	2	
V	Hóa chất chạy máy HEMIX				
1	Dung dịch pha loãng	Được máy đếm tế bào máu sử dụng làm thuốc thử pha loãng. Thành phần: Organic buffer < 0,1 % Sodium salts < 1,0 % Natrium azide < 0,05 % Độ pH: (6.95 $\pm$ 0.10) Điện trở suất: (58.5 $\pm$ 6.0) Ohm.cm Áp suất thẩm thấu: (330 $\pm$ 10) mOsmol/kg . Hộp $\geq$ 20 lít	Hộp	2	
2	Dung dịch ly giải	Được máy đếm tế bào máu sử dụng làm thuốc thử ly giải. Thành phần:	Chai	1	

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Ghi chú
		Ammonium salts < 5,0 % Độ pH: (5.00 ± 1.00) Áp suất thẩm thấu: (70 ± 10) mOsmol/kg. Chai $\geq 500\text{ml}$			
3	Dung dịch rửa máy	Được sử dụng để rửa sạch máy đếm tế bào máu. Thành phần: Sodium hypochlorite < 4 % Độ Ph: (12.50 ± 0.50) Điện trở suất: (21.0 ± 6.0) Ohm.cm Chai $\geq 60\text{ml}$	Chai	1	

MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số /TM-TTYT ngày /9/2026 của Trung tâm Y tế Thanh An)

BÁO GIÁ**Kính gửi: Trung tâm Y tế Thanh An**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm y tế Thanh An, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế (hóa chất, sinh phẩm invitro và vật tư y tế) như sau:

1. Báo giá cho các vật tư, hóa chất, thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng, thông số kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS (nếu có)	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Vật tư A										
2	Vật tư B										
n	...										

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:(tối thiểu 90 ngày), kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2026.

3. Chúng tôi cam kết:

Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu)